TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2023/DS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền
Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 532/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Ngọc L, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Thái Văn D, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Ngọc L trình bày:

Trước đây bà và ông Thái Văn D là vợ chồng, hiện nay đã ly hôn đã được giải quyết bằng Bản án số 102/2017/HNGĐ-ST ngày 29/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Đối với khoản nợ bà khởi kiện trong vụ án này, bà xác định như sau: Thời điểm ông D ký giấy nhận nợ ngày 02/3/2017 là giữa bà và ông D đã ly thân và thoả thuận chia tài sản chung, do quá trình vợ chồng chung sống có gửi tiết kiệm 400.000.000 đồng tại Ngân hàng (không nhớ rõ Ngân hàng nào do thời gian đã lâu), nhưng ông D đã rút hết nên sau đó ông D ký nhận nợ ngược lại bà ½ số tiền trên đó là 200.000.000 đồng, trong giấy nhận nợ có hẹn đến tháng 6 năm 2023 sẽ trả hết, nhưng hiện thời gian hẹn đã qua nhưng ông D không trả nên bà khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Thái Văn D trả cho bà số tiền 200.000.000

đồng (hai trăm triệu đồng), bà không yêu cầu về lãi suất.

Bị đơn là ông Thái Văn D trình bày:

Trước đây ông và bà L là vợ chồng và đã ly hôn như bà L trình bày là đúng. Ông thừa nhận là ông có ghi và ký nhận nợ bà L số tiền 200.000.000 đồng tại Giấy nhận nợ ngày 02/3/2017 do bà L cung cấp, nhưng ông xác định thực tế không có nợ bà L vì thời điểm đó vợ chồng mâu thuẫn, ông không muốn ly hôn nên bà L yêu cầu ông ghi giấy nợ và ký thì ông làm để làm hài lòng bà L. Còn việc bà L cho rằng vợ chồng có gửi tiết kiệm Ngân hàng là có nhưng quá trình vợ chồng chung sống làm ăn đã rút ra sử dụng và đầu tư làm ăn hết. Trước yêu cầu khởi kiện của bà L thì ông không đồng ý do ông không có mượn nợ bà L.

Tại phiên tòa:

Bị đơn ông Thái Văn D cho rằng không có nợ 200.000.000 đồng như bà L khởi kiện, thời điểm đó ông viết giấy nợ là để hàn gắn vợ chồng, cho bà L hài lòng và không ly hôn ông, còn số tiền gửi Ngân hàng như bà L trình bày là đã rút ra đầu tư đậu và làm ăn khoảng hơn 300.000.000 đồng, hiện người khác còn nợ chưa thu hồi được, nên ông Không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà L.

Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông D trả cho bà 200.000.000 đồng và cung cấp cho Toà án Văn bản thoả thuận phân chia tài sản chung ngày 02/3/2017 trong đó có thể hiện khoản tiền đầu tư mà người khác còn nợ 307.000.000 đồng là khoản khác, không liên quan khoản tiền 200.000.000 đồng ông D viết giấy nợ bà trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Thái Văn D hiện cư trú tại địa chỉ ấp 2, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn bà Trương Ngọc L yêu cầu bị đơn ông Thái Văn D thanh toán tiền vay là 200.000.000 đồng, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Loan cung cấp cho Tòa án Giấy nợ đề ngày 02/3/2017 được ký giữa bà với ông Thái Văn D, trong đó thể hiện nội dung ông Thái Văn D có mượn bà Trương Ngọc L số tiền 200.000.000 đồng và hứa đến tháng 6 năm 2023 sẽ trả đủ. Bị đơn ông Thái Văn D thừa nhận ông là người trực tiếp viết và ký Giấy nợ như bà L khởi kiện nhưng lại cho rằng thực tế ông không có nợ tiền hay nhận tiền của bà Loan, việc ông ký nhận nợ là muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, cho bà L hài lòng và không ly hôn với ông; Đồng thời, số tiền gửi Ngân hàng như bà L trình bày thì quá trình chung sống làm ăn đã rút sử dụng và đầu tư nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mọi cá nhân đủ năng lực hành vi dân sự khi viết và ký kết hoặc ký nhận vào bất kỳ văn bản nào thì bản thân người đó phải chịu trách nhiệm về nội dung mình đã ký, trong vụ án này bị đơn ông Thái Văn D là người trực tiếp viết giấy nhận nợ và tự nguyện ký xác lập hợp đồng vay mượn với bà L thì ông phải chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thực hiện đối với nội dung mình đã ký giao kết. Ông D cho rằng không có nợ, việc ghi giấy nợ để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cho rằng đó là khoản tiền đầu tư đậu để làm ăn chưa thu hồi được thì cũng mâu thuẫn với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay ông D không cung cấp được thêm chứng cứ chứng minh gì khác, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc L, buộc ông Thái Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho Loan số tiền 200.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Thái Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Ngọc L đối với bị đơn ông Thái Văn D.

Buộc ông Thái Văn D có nghĩa vụ trả cho bà Trương Ngọc L số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Thái Văn D phải chịu 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

Bà Trương Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà L đã dự nộp 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0007010 ngày 05/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Yến Phương